

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ T
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 07 - 4 - 2023

“V/v ly hôn giữa

Bà V và ông Đ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ T, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thúy Phương.

Ông Võ Thái Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Phong – Kiểm sát Viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Phú T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 451/2022/TLST-HNGĐ ngày 22/11/2022 về tranh chấp *“Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 03 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thúy V, sinh năm 1987.

Trú tại: Trung 2, xã Tân T, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1985.

Trú tại: Ấp Hưng Mỹ, xã Phú H, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 13/10/2022 nguyên đơn Bà Bùi Thúy V trình bày:

Hôn nhân của Bà V và ông Đ do tình cảm, được sự cho phép của cha mẹ nên tổ chức lễ cưới theo nghi thức truyền thống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú H, huyện Phú T, tỉnh An Giang. Giấy chứng nhận kết hôn số 131,

ngày 26/11/2007, thời gian đầu chung sống hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn do ông Đ bỏ đi làm xa, không liên lạc với vợ con, không phụ vợ vật chất cũng như tinh thần để nuôi con. Tháng 09/2018 Bà V bỏ về nhà cha mẹ để sống, vợ chồng ly thân, trong thời gian ly thân ông Đ không tới lui hay điện thoại hỏi thăm vợ con. Nay tình cảm không còn yêu cầu được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Ông Đ và Bà V có 02 người con chung tên Võ Ngọc Lan A, sinh ngày 04/02/2019 và Võ Ngọc Như y, sinh ngày 01/04/2008. Hai con chung đang sống với bà V. Khi ly hôn Bà V yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có .

Về nợ chung: Không có. Ngày 15/12/2022 Bà Bùi Thúy V có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông Võ Văn Đ vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân được bà Võ Thị D, chị ruột ông Đ cho biết: Đ là em ruột, Thúy V là em dâu, Đ hiện tại đi làm xa, khi về quê sống chung gia đình tại xã Phú H.

Bà Bùi Thúy V, Ông Võ Văn Đ hôn nhân có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa Thúy V và Đ như thế nào thì không rõ nhưng V về nhà cha mẹ để sống từ hơn 05 năm nay, hai con chung thì đang sống với Thúy V. Về tài sản chung, nợ chung được biết là không có.

Tại phiên tòa, kiểm sát Viên phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng và đề xuất như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật, Tuy nhiên ông Đ vắng mặt từ khi được thông báo các văn bản tố tụng, nhưng ông không có mặt là chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

- Về Việc giải quyết vụ án: Hôn nhân của ông Đ và Bà V do tìm hiểu rồi thành vợ chồng, hôn nhân có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và ly thân, từ khi ly thân đến nay không hàn gắn được. Nên yêu cầu ly hôn của Bà V là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về con chung: Hiện tại đang sống với bà V, ông Đ vắng mặt, không có ý kiến về Việc nuôi con chung nên đề nghị Hội Đồng xét xử không xem xét. Đề nghị HĐXX giao con chung cho Bà V tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Bà Thúy V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Đ nên quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Bà Bùi Thúy V có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn Ông Võ Văn Đ được tổng đạt các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, nhưng ông, bà không có mặt nên HĐXX xét xử vắng mặt ông, bà theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hiện tại ông Đ có nơi cư trú tại ấp Hưng Mỹ, xã Phú H, huyện Phú T, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

[2.] Về nội dung:

Hôn nhân của Bà V và ông Đ được xác lập năm 2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú H nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng.

Xét về yêu cầu ly hôn, thấy rằng: Trong thời gian chung sống vợ chồng bà V, ông Đ có nhiều mâu thuẫn nên thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn kéo dài, đời sống tình cảm ngày càng trầm trọng. Ông Đ bỏ nhà đi, không liên lạc với gia đình, không phụ tiếp vợ về vật chất cũng như tinh thần để chăm sóc và nuôi hai con nhỏ, sự Việc kéo dài. Tháng 9 năm 2018 Bà V bỏ về nhà cha mẹ sống, vợ chồng ly thân, trong thời gian ly thân ông Đ, Bà V không hàn gắn được tình cảm vợ chồng, điều này hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ Tòa án thu thập được.

Theo quy định tại Điều 19, Luật hôn nhân và gia đình 2014 quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công Việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau....*”. Thế nhưng vợ chồng bà V, ông Đ không còn chung sống khoảng hơn 05 năm nay là khoảng thời gian dài. Điều này chứng tỏ vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cũng như không thể chia sẻ công Việc trong gia đình với nhau được nữa,

đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thống nhất cho bà Thúy V được ly hôn ông Đ.

[3] Về con chung: Bà V trình bày vợ chồng có 02 người con chung tên Võ Ngọc Như y, sinh ngày 01/4/2008, Võ Ngọc Lan A, sinh ngày 04/02/2019 con chung chưa thành niên nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 16/02/2023 cháu Như Y có nguyện vọng được sống chung với mẹ, con chung hiện tại đang sống chung với bà Thúy V. Xét thấy từ khi ly thân đến nay hai con chung đang sống với bà V, có cuộc sống ổn định, nên tiếp tục giao cháu Như Y và Lan A, cho Bà V nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Bà V không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

Bà V trình bày tài sản chung, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nhưng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân thì phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí: Bà V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

-Điều 19, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

-Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Bà Bùi Thúy V được ly hôn với Ông Võ Văn Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 131 ngày 26/11/2007 của Ủy ban nhân dân xã Phú H, huyện Phú T, tỉnh An Giang, không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao hai con chung tên Võ Ngọc Lan A, sinh ngày 04/02/2019 và Võ Ngọc Như y, sinh ngày 01/04/2008 cho Bà Bùi Thúy V được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Hai con chung hiện đang sống với bà V. Ông Võ Văn Đ không phải cấp dưỡng cho con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành Viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, cơ quan tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Không.

Nợ phải thu, phải trả chung của vợ chồng: Không.

Về án phí: Bà Bùi Thúy V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005788 ngày 22/11/2022 của Chi cục Thi hành án huyện Phú T, tỉnh An Giang. Bà Bùi Thúy V không phải nộp thêm án phí.

Ông Võ Văn Đ không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đ, Bà V vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày tính từ ngày ông, bà nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Phú H;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú T;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Ngọc Thảo

